

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quy chế số 40/QC-ĐHKT-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng trường về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Theo kết quả bình xét thi đua năm học 2020-2021 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;


Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2020-2021 cho các viên chức có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Các viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 được hưởng những quyền lợi do Nhà nước và Trường quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các Trưởng đơn vị liên quan và các viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 
- Như Điều 3;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, QTNL.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Sử Đình Thành

DANH SÁCH VIÊN CHỨC
ĐẠT DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ” NĂM HỌC 2020-2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1675/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)



Stt	Họ và tên	Đơn vị	Điểm
1	Nguyễn Đông Phong	Hội đồng trường	176
2	Sử Đình Thành	Ban Giám hiệu	1095,5
3	Bùi Quang Hùng	Ban Giám hiệu	209,5
4	Phan Thị Bích Nguyệt	Hội đồng Tư vấn	111,5
5	Trần Nhật Hoàng	Văn phòng trường	95,5
6	Lê Đồng Dur	Văn phòng trường	95
7	Nguyễn Thị Thương Nhớ	Văn phòng trường	93,5
8	Trần Mai Đông	Phòng Quản trị nguồn nhân lực	390,5
9	Nguyễn Phong Nguyên	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	744,5
10	Phạm Dương Phương Thảo	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	157,5
11	Vũ Minh Hà	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	106
12	Lê Hoàng Yến Khanh	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	100,5
13	Nguyễn Khắc Quốc Bảo	Phòng Đào tạo	118
14	Nguyễn Hà Thạch	Phòng Đào tạo	95
15	Nguyễn Thiện Duy	Phòng Đào tạo thường xuyên	146
16	Hồ Viết Tiến	Viện Đào tạo Sau đại học	106,5
17	Từ Văn Bình	Viện Đào tạo Sau đại học	107,5
18	Trương Minh Kiệt	Phòng Marketing - Truyền thông	97,5
19	Lưu Mỹ Ngọc	Phòng Marketing - Truyền thông	94
20	Trần Tiến Khai	Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình	111
21	Nguyễn Hạ Vũ	Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình	108
22	Trần Thanh Tâm	Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình	96,5
23	Phạm Thị Anh Thu	Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình	120
24	Nguyễn Văn Đương	Phòng Chăm sóc và hỗ trợ người học	95,5
25	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	Phòng Chăm sóc và hỗ trợ người học	80,5
26	Võ Hà Quang Định	Phòng Công nghệ thông tin	121
27	Đặng Thái Thịnh	Phòng Công nghệ thông tin	114
28	Huỳnh Tấn Minh	Phòng Công nghệ thông tin	75
29	Lê Quang Hùng	Phòng Công nghệ thông tin	75
30	Võ Tất Thắng	Khoa Kinh tế	114
31	Nguyễn Thị Hồng Thu	Khoa Kinh tế	114

32	Nguyễn Lưu Bảo Đoàn	Khoa Kinh tế	111
33	Ngô Quang Huân	Khoa Quản trị	113
34	Trần Đăng Khoa	Khoa Quản trị	126
35	Cao Quốc Việt	Khoa Quản trị	122
36	Bùi Thị Thanh	Khoa Quản trị	118
37	Trần Dương Sơn	Khoa Quản trị	114
38	Trần Thị Thanh Phương	Khoa Quản trị	114
39	Bùi Thanh Tráng	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	136
40	Hoàng Cửu Long	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	116
41	Đình Tiên Minh	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	123
42	Đỗ Thị Hải Ninh	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	121
43	Trương Hồng Ngọc	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	114
44	Trương Minh Tuấn	Khoa Tài chính công	119
45	Nguyễn Phúc Cảnh	Khoa Tài chính công	1764,5
46	Trần Trung Kiên	Khoa Tài chính công	115
47	Trần Thị Hải Lý	Khoa Tài chính	118
48	Lê Thị Phương Vy	Khoa Tài chính	118
49	Phùng Đức Nam	Khoa Tài chính	118
50	Từ Thị Kim Thoa	Khoa Tài chính	115
51	Hoàng Hải Yến	Khoa Ngân hàng	133
52	Dương Tấn Khoa	Khoa Ngân hàng	121
53	Nguyễn Trung Thông	Khoa Ngân hàng	122
54	Phan Thu Hiền	Khoa Ngân hàng	120
55	Trần Thị Xuân Hương	Khoa Ngân hàng	126
56	Cao Ngọc Thùy	Khoa Ngân hàng	120
57	Nguyễn Quốc Anh	Khoa Ngân hàng	118
58	Trần Thị Thanh Hải	Khoa Kế toán	117
59	Phạm Quang Huy	Khoa Kế toán	121
60	Phạm Trà Lam	Khoa Kế toán	121
61	Phan Thị Bảo Quyên	Khoa Kế toán	120
62	Nguyễn Xuân Hưng	Khoa Kế toán	122
63	Nguyễn Thị Phương Hồng	Khoa Kế toán	115
64	Nguyễn Thị Thu	Khoa Kế toán	114
65	Lương Đức Thuận	Khoa Kế toán	113
66	Trịnh Hiệp Thiện	Khoa Kế toán	111
67	Hà Văn Sơn	Khoa Toán - Thống kê	121
68	Trần Thị Tuấn Anh	Khoa Toán - Thống kê	128

69	Trần Hà Quyên	Khoa Toán - Thống kê	117
70	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Khoa học xã hội	112
71	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Khoa học xã hội	116
72	Dương Kim Thế Nguyên	Khoa Luật	112
73	Trần Văn Long	Khoa Luật	112
74	Đình Công Khải	Khoa Quản lý nhà nước	112
75	Đình Việt Phương	Viện Du lịch	114
76	Nguyễn Thị Thu Thủy	Viện Du lịch	114
77	Nguyễn Trọng Hoài	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á	131
78	Huỳnh Lưu Đức Toàn	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á	1615
79	Nguyễn Quang Bình	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á	120
80	Đào Thị Minh Huyền	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á	97,5
81	Nguyễn Ngọc Vinh	Viện Nghiên cứu kinh tế phát triển	130
82	Huỳnh Phước Nghĩa	Viện Đổi mới sáng tạo	116
83	Nguyễn Thị Phương Thảo	Viện Đổi mới sáng tạo	99,5
84	Võ Xuân Vinh	Viện Nghiên cứu kinh doanh	114
85	Bùi Thị Mai Hoài	Viện Tài chính bền vững	124

Danh sách có 85 (tám mươi lăm) cá nhân./ 